

Số: **58/2025/QĐCNTTLH**

*Phú Thọ, ngày 26 **tháng 8** năm 2025*

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 87/2025/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025; giữa:

- **Nguyên đơn: Anh Bùi Văn C**, Sinh ngày 18/8/1997;

Căn cước công dân: 017097008090

Nơi cư trú: Phố My Thanh, xã Dũng Tiến, tỉnh Phú Thọ.

- **Bị đơn : Chị Đinh Thị V**, sinh ngày 02/12/1996;

Căn cước công dân: 062196004401

Nơi cư trú: Phố My Thanh, xã Dũng Tiến, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 **tháng 8 năm 2025**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và hoà giải thành của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải **thành ngày 18 tháng 8 năm 2025** là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Anh Bùi Văn C và chị Đinh Thị V**.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ Hôn nhân: **Anh Bùi Văn C và chị Đinh Thị V** thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Có 01 con chung là **Bùi Quang Hải**, sinh ngày 30/3/2023. Khi ly hôn anh **Bùi Văn C** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con **Bùi Quang Hải**. Anh Bùi Văn C chưa yêu cầu chị Đinh Thị Vi cấp dưỡng nuôi con chung.

Khi có thay đổi **chị Đinh Thị V và anh Bùi Văn C** có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: **Anh Bùi Văn C** tự nguyện nộp 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, trả lại **anh Bùi Văn C** 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng theo biên lai thu số: 0001297, ngày 21/7/2025 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 13 – Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Phú Thọ;
- VKSND KV 13 – Phú Thọ;
- Phòng THA KV 13 – Phú Thọ;
- **UBND xã Dũng Tiến;**
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kim Lượng